

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B5** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH03245** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Thuế**
Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253403021788	Đỗ Thanh	Nhựt	01/12/2005				9	7.0	2.0	6.0		7.5		6.7
2	2253403021789	Trần Trọng	Phúc	03/02/2007				5	7.0	4.0	4.0		6.0		5.6
3	2253403021790	Nguyễn Văn	Quân	15/10/2007				10	5.0	2.0	6.0		8.0		6.9
4	2253403021792	Phạm Thanh	Thảo	03/01/2007				4	5.0	2.0	9.0		5.0		5.1
5	2253403021793	Nguyễn Phúc	Thịnh	28/04/2007				10	5.0	2.0	6.0		4.0	5.5	5.4
6	2253403021794	Hồ Thị Anh	Thư	20/01/2007				10	8.0	5.0	8.0		7.0		7.2
7	2253403021797	Phùng Mạnh	Tiến	17/11/2007				9	5.0	2.0	6.0		4.0	5.5	5.3
8	2253403021798	Uông Thị Kim	Tiền	30/11/2007				9	9.0	5.0	8.0		8.5		8.1
9	2253403021799	Phạm Trần Huỳnh	Trâm	22/03/2007				9	6.0	2.0	8.0		6.0		5.9
10	2253403021801	Nguyễn Đoàn Tấn	Trúc	13/05/2007				4	5.0	2.0	9.0		8.5		7.2
11	2253403021803	Nguyễn Công	Vinh	08/05/2007				9	7.0	2.0	4.0		8.5		7.1
12	2253403021805	Lê Thị Tường	Vy	15/09/2006				10	8.0	5.0	8.0		7.0		7.2
13	2253403021808	Võ Hữu	Trí	12/10/2007				7	4.0	2.0	8.0		8.5		7.1

Châu Đốc, ngày 15 tháng 3 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Khanh